

QUAN HỆ VIỆT NAM - HOA KỲ TRÊN LĨNH VỰC AN NINH - QUÂN SỰ (2012 - 2020)

Dương Quang Hiệp¹, Nguyễn Thị Thông²

¹ Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

² Trường THPT Hoàng Hoa Thám, Gia Lai

Email: dqhiep@hueuni.edu.vn, tuanhaidogo@gmail.com

Ngày nhận bài: 9/11/2020; ngày hoàn thành phản biện: 4/12/2020; ngày duyệt đăng: 8/12/2020

TÓM TẮT

Trong giai đoạn 2012 – 2020, bất chấp sự thay đổi đảng phái cầm quyền ở Mỹ, quan hệ Việt Nam – Hoa trên lĩnh vực an ninh – quân sự đã có những bước phát triển hết sức quan trọng và đạt được nhiều thành tựu như: đối thoại quốc phòng, nâng cao năng lực Cảnh sát biển Việt Nam, hợp tác an ninh hàng hải, tăng cường các chuyến thăm của tàu chiến Mỹ đến Việt Nam, khắc phục hậu quả chiến tranh.... Đặc biệt nhất là sự kiện Mỹ xóa bỏ hoàn toàn lệnh cấm vận vũ khí sát thương đối với Việt Nam (23/5/2016) và việc Việt Nam lần đầu tiên tham gia cuộc tập trận Vành đai Thái Bình Dương (RIMPAC) (27/6 - 2/08/2018) đã cho thấy mối quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ đã thực sự bình thường hóa hoàn toàn. Trong nghiên cứu này, chúng tôi phân tích các thành tựu trong quan hệ an ninh – quân sự Việt Nam – Mỹ từ năm 2012 đến năm 2020. Từ đó, rút ra một số nhận xét về quan hệ Việt Nam – Mỹ trên lĩnh vực an ninh quân sự trong bối cảnh tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông đang có những diễn biến phức tạp hiện nay.

Từ khóa: quan hệ Việt – Mỹ, an ninh – quân sự, hợp tác.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ trên lĩnh vực an ninh quân sự đã được đặt ra và có nhiều tiến triển đáng kể trước khi chính quyền B.Obama lên nắm quyền (năm 2009), phù hợp với quá trình bình thường hóa quan hệ đã diễn ra từ năm 1995. Trước đây, hai nước đã tiến hành các cuộc đối thoại an ninh và quốc phòng và Hoa Kỳ đã thực hiện một số bước để mở đường cho sự hợp tác ngày càng phát triển, bao gồm việc thiết lập chương trình đào tạo và giáo dục quân sự quốc tế (IMET) với Việt Nam vào năm 2005 và cho phép cung cấp (hạn chế) các mặt hàng quốc phòng cho Việt Nam cũng như hợp tác an ninh hàng hải, đối thoại cấp cao, tìm kiếm cứu nạn, hỗ trợ nhân đạo, cứu trợ

thảm họa và hoạt động gìn giữ hòa bình. Tuy nhiên, lệnh cấm vũ khí sát thương của Hoa Kỳ đối với Việt Nam vẫn được duy trì là một rào cản lớn đối với hợp tác quốc phòng giữa hai nước; đồng thời ít nhiều tác động đến những lợi ích căn bản của Hoa Kỳ ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương trong bối cảnh tranh chấp chủ quyền biển đảo ở Biển Đông ngày càng căng thẳng do chính sách bành trướng của Trung Quốc. Cùng với chính sách xoay trục châu Á của Hoa Kỳ, từ năm 2012 đến nay, quan hệ trên lĩnh vực an ninh quân sự giữa hai nước có nhiều tiến triển tích cực; góp phần bình thường hóa hoàn toàn mối quan hệ song phương cũng như làm sâu sắc hơn quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ trong tình hình mới. Trong nghiên cứu này, chúng tôi phân tích mối quan hệ giữa Việt Nam và Hoa Kỳ trên lĩnh vực an ninh quân sự trong nhiệm kỳ thứ hai của Tổng thống B.Obama và 4 năm cầm quyền của Tổng thống D.J.Trump vì đây là giai đoạn mà hợp tác an ninh quân sự giữa hai quốc gia có những bước tiến rất lớn.

2. QUAN HỆ AN NINH QUÂN SỰ VIỆT NAM - HOA KỲ TRONG NHIỆM KỲ THỨ HAI CỦA TỔNG THỐNG B.OBAMA (2012 - 2016)

Tiếp nối những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ thứ nhất của Tổng thống B.Obama, từ sau năm 2012, quan hệ an ninh - quân sự Việt Nam - Mỹ có những tiến triển theo hướng cởi mở hơn, hợp đa dạng hơn. Hai bên đã tính đến những hợp tác có chiều sâu hơn về vấn đề an ninh quân sự, được thể hiện cả trong mặt quan hệ song phương, lẫn trong các cơ chế đa phương.

Mở đầu cho những tiến triển trong quan hệ an ninh quân sự Việt Nam - Hoa Kỳ là sự kiện Đoàn đại biểu quân sự cấp cao Việt Nam do Thượng tướng Đỗ Bá Tỵ, Tổng Tham mưu trưởng Quân đội Nhân dân Việt Nam dẫn đầu sang thăm hữu nghị chính thức Hợp chúng quốc Hoa Kỳ vào tháng 6/2013 theo lời mời của Đại tướng Martin E.Dempsey, Chủ tịch Hội đồng Tham mưu trưởng Liên quân Hoa Kỳ. Hai bên khẳng định tiếp tục tăng cường hợp tác trong việc khắc phục hậu quả chiến tranh, đào tạo tiếng Anh; đồng thời đã bàn về tiếp tục triển khai quan hệ quốc phòng theo những thoả thuận đã ký kết, bao gồm trao đổi đoàn các cấp, đào tạo, trao đổi kinh nghiệm giữa các quân binh chủng.

Để tăng cường hơn nữa quan hệ giữa hai nước, Chủ tịch nước Trương Tấn Sang thăm Hoa Kỳ vào tháng 7/2013. Trong thời gian thăm Hoa Kỳ của Chủ tịch Trương Tấn Sang, hai nước quyết định xác lập quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ là *Quan hệ đối tác toàn diện*. Các nguyên tắc trong “quan hệ Đối tác toàn diện Việt Nam - Hoa Kỳ” được hai nước thống nhất, trong đó có “tôn trọng Hiến chương Liên hợp quốc, luật pháp quốc tế, tôn trọng thể chế chính trị, độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau”. Chủ tịch Việt Nam Trương Tấn Sang và Tổng thống Mỹ B.Obama cũng tuyên bố quan hệ Đối tác toàn diện Việt Nam - Hoa Kỳ được xác lập là nhằm “góp phần vào hòa bình, ổn định, hợp tác và thịnh vượng của mỗi nước, trong khu vực và trên toàn

thế giới”⁽¹⁾. Hai bên nhất trí sẽ tiếp tục hợp tác về quốc phòng và an ninh, bày tỏ sự hài lòng đối với Bản ghi nhớ về thúc đẩy hợp tác quốc phòng song phương ký năm 2011 và tái khẳng định cam kết triển khai đầy đủ Bản ghi nhớ, nhất trí mở rộng hợp tác cùng có lợi nhằm tăng cường năng lực trong lĩnh vực tìm kiếm cứu nạn và ứng phó thiên tai. Hai nhà lãnh đạo cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc thúc đẩy hợp tác trong các vấn đề an ninh phi truyền thống và nhất trí hợp tác chặt chẽ hơn nữa trong lĩnh vực chống khủng bố; tăng cường hợp tác thực thi pháp luật trên biển; đấu tranh chống tội phạm xuyên quốc gia, trong đó có chống cướp biển, buôn lậu ma túy, buôn bán người, buôn bán động vật hoang dã; ứng phó với tội phạm công nghệ cao và vấn đề an ninh mạng.

Tiếp sau đó, trong chuyến thăm Việt Nam năm 2013, Ngoại trưởng Hoa Kỳ John Kerry đã nói rằng không có hai quốc gia nào “làm việc chăm chỉ hơn, làm nhiều hơn và làm tốt hơn để cố gắng xích lại gần nhau, thay đổi lịch sử và thay đổi tương lai”⁽²⁾ như quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ. Trên cơ sở mối quan hệ ngày càng được thắt chặt giữa hai nước, Mỹ tuyên bố cam kết ban đầu sẽ hỗ trợ 32,5 triệu USD đối với các nước ở khu vực Đông Nam Á; trong đó, dành 18 triệu USD nhằm tăng cường năng lực cho lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam. Khoản hỗ trợ này bao gồm đào tạo về thực thi pháp luật hàng hải và cung cấp 5 tàu tuần tra mới nhằm cải thiện khả năng tuần tra của Việt Nam để nhanh chóng triển khai tìm kiếm cứu hộ, ứng phó với thiên tai và các hoạt động khác⁽³⁾. Cùng với sự tin tưởng lẫn nhau giữa hai nước ngày càng được tăng cường, những động thái được cho là giải quyết vấn đề di sản Chiến tranh Việt Nam cũng đã được hai bên xúc tiến và đạt được những thỏa thuận rất khả quan. Tháng 8/2014, đoàn đại biểu cấp cao quân đội Hoa Kỳ do Đại tướng Martin Dempsey, Chủ tịch Hội đồng Tham mưu trưởng Liên quân Mỹ làm trưởng đoàn đã có chuyến thăm chính thức Việt Nam từ ngày 13 đến 16/8. Đây là lần đầu tiên Chủ tịch Hội đồng Tham mưu trưởng Liên quân Mỹ thăm chính thức Việt Nam. Trong dịp này, hai bên thống nhất phương hướng hợp tác, trong đó tập trung vào các lĩnh vực khắc phục hậu quả chiến tranh, tìm kiếm cứu nạn; cứu trợ thảm họa thiên tai; đào tạo, tăng cường chia sẻ thông tin, hợp tác thực thi pháp luật trên biển.

Một sự kiện quan trọng đánh dấu bước phát triển mới trong quan hệ an ninh - quân sự Việt Nam - Hoa Kỳ là việc Mỹ chính thức tuyên bố dỡ bỏ một phần lệnh cấm

⁽¹⁾ Tuyên bố chung Việt Nam - Hoa Kỳ nhân chuyến thăm Hoa Kỳ của Chủ tịch nước Trương Tấn Sang tại <http://vietnamembassy-usa.org/vi/tin-tuc/2013/07/tuyen-bo-chung-viet-nam-hoa-ky-nhan-chuyen-tham-hoa-ky-cua-chu-tich-nuoc-truong-tan>

⁽²⁾ John Kerry, *Remarks to Ho Chi Minh City Business Community and Fulbright Economic Teaching Program Participants, Ho Chi Minh City, Vietnam, 14 December 2013* tại <https://2009-2017.state.gov/secretary/remarks/2013/12/218721.htm>.

⁽³⁾ “Improving Maritime Security in Southeast Asia” tại <http://editorials.voa.gov/a/improving-maritime-security-in-southeast-sia/1816357/html>.

vũ khí sát thương đối với Việt Nam. Tuyên bố này được đưa ra vào tháng 10/2014 nhân dịp Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Việt Nam Phạm Bình Minh tới thăm Mỹ. Ngoại trưởng Mỹ J.Kerry đã thông báo thay đổi chính sách để cho phép việc chuyển giao thiết bị quân sự, bao gồm vũ khí sát thương, vì mục đích đảm bảo an ninh hàng hải cho Việt Nam. Tuy thông báo của Mỹ không nêu rõ những loại vũ khí nào sẽ được dỡ bỏ cấm vận, song giới quan sát nhận định nhiều khả năng Washington sẽ cho phép xuất khẩu các loại khí tài như máy bay tuần tra P3 - Orion đã qua sử dụng do hãng Lockheed Martin sản xuất nhằm tăng cường năng lực giám sát trên biển cho Việt Nam. Lệnh cấm buôn bán vũ khí sát thương của Mỹ cho Việt Nam đã được thay đổi bởi những lợi ích chiến lược to lớn của Mỹ trong việc hỗ trợ các nước trong khu vực tăng cường năng lực của mình để có thể đáp ứng được những gì diễn ra trên biển vào thời điểm đó. Như vậy, việc dỡ bỏ lệnh cấm bán vũ khí sát thương cho Việt Nam phục vụ mục đích an ninh hàng hải sẽ góp phần tăng cường hợp tác quốc phòng theo hướng có lợi cho cả hai nước. Các trang thiết bị mới sẽ hỗ trợ Việt Nam trong việc tuần tra và phòng thủ trên Biển Đông, giữa lúc những thách thức ngày càng gia tăng. Với thiện chí của Hoa Kỳ trong vấn đề nhạy cảm này đã mở đường cho hợp tác thương mại, trao đổi mua bán vũ khí, trang bị quốc phòng trong tương lai của hai nước.

Năm 2015 ghi nhận một bước tiến quan trọng trong quan hệ hợp tác quốc phòng giữa hai nước với sự kiện ngày 07/7/2015, tại Washington D.C đã diễn ra lễ ký kết Bản ghi nhớ về gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc giữa Bộ Quốc phòng Việt Nam và Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ. Nội dung chính của Bản ghi nhớ là thúc đẩy quan hệ quốc phòng song phương trên các lĩnh vực tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc như tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm và kỹ năng hoạt động tại các phái bộ Liên hợp quốc, nâng cao năng lực của cá nhân và đơn vị trong huấn luyện tiền triển khai, hỗ trợ trang bị kỹ thuật cho lực lượng tham gia gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc, giải ngân gói hỗ trợ xây dựng Trung tâm gìn giữ hòa bình Việt Nam và nâng cao khả năng tiếng Anh cho Quân đội Nhân dân Việt Nam¹....

Vào giữa năm 2015, hai nước đã ký kết Tuyên bố Tầm nhìn chung về quốc phòng Việt Nam - Hoa Kỳ tại Hà Nội và Tuyên bố Tầm nhìn chung về quan hệ quốc phòng định hướng hợp tác song phương. Định hướng hợp tác song phương trên cơ sở Bản ghi nhớ về thúc đẩy hợp tác quốc phòng song phương ký năm 2011, bao gồm hợp tác trong khắc phục hậu quả chiến tranh (tìm kiếm quân nhân mất tích, tẩy độc dioxin, rà phá bom mìn vật liệu nổ còn sót lại); trao đổi đoàn; đối thoại, tham vấn; trao đổi kinh nghiệm trong lĩnh vực tìm kiếm cứu nạn, khắc phục thiên tai, tham gia các hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc. Đáng chú ý là Hoa Kỳ cam kết sẽ cung cấp một gói 18 triệu USD cho lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam để mua sắm những tàu

⁽¹⁾ Trần Quốc Tuấn, Nguyễn Đức Toàn (2015), Hợp tác Việt Nam - Hoa Kỳ về quốc phòng và giải quyết vấn đề “di sản” chiến tranh Việt Nam (1995 - 2015), *Kỷ yếu hội thảo khoa học “20 năm quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ: thành tựu và triển vọng”* (1995 - 2015), Huế.

t tuần tra; đồng thời hỗ trợ, giúp đỡ Việt Nam xây dựng và phát triển Trung tâm huấn luyện gìn giữ hòa bình. Hai nước cũng cam kết sẽ đẩy mạnh thương mại quốc phòng, tiến tới cùng hợp tác sản xuất thiết bị quân sự trong tương lai.

Có thể nói, trong bối cảnh Trung Quốc tiếp tục có những hành động làm gia tăng căng thẳng trên Biển Đông, qua đó ảnh hưởng lớn đến sự thay đổi của quan hệ quốc tế tại khu vực thì việc tăng cường quan hệ an ninh - quân sự Việt Nam - Hoa Kỳ cũng nhằm đối phó với những nguy cơ lớn đến từ Trung Quốc; việc thắt chặt quan hệ với Việt Nam của Hoa Kỳ còn giúp nước này kiềm chế sự trỗi dậy của Trung Quốc, bảo vệ quyền lợi của Mỹ tại khu vực này.

Trong chuyến thăm chính thức Việt Nam từ ngày 23 đến 25/5/2016, Tổng thống Barack Obama tuyên bố dỡ bỏ hoàn toàn lệnh cấm vận vũ khí sát thương với Việt Nam và nhấn mạnh quyết định dựa trên tiến trình hợp tác lâu dài trong quá trình bình thường hóa giữa hai quốc gia. Cấm vận vũ khí sát thương là một trong những di sản cuối cùng của Chiến tranh lạnh. Việt Nam luôn coi sự cấm vận vũ khí sát thương là sự bất bình thường dù quan hệ Việt - Mỹ đã được nâng cấp là *Đôi tác toàn diện*. Obama biện minh cho quyết định này là một cách để “đảm bảo rằng Việt Nam được tiếp cận với các thiết bị cần thiết để tự vệ”⁽¹⁾. Về nhiều mặt, quyết định này là sự kết thúc hợp lý của quá trình bình thường hóa giữa hai nước, cũng là khởi đầu của một chương mới trong quan hệ địa chiến lược ở châu Á - Thái Bình Dương⁽²⁾. Về lý thuyết, nó cho phép Việt Nam đa dạng hóa các nguồn thiết bị quân sự của mình. Tuy nhiên, Việt Nam có nhu cầu ngày càng tăng về thiết bị giám sát bao gồm máy bay tuần tra và trinh sát hàng hải cũng như thiết bị chỉ huy và kiểm soát, có thể được các nhà cung cấp quốc phòng Hoa Kỳ đáp ứng. Do vậy, tuyên bố bãi bỏ cấm vận này của Tổng thống B.Obama đánh dấu một cột mốc giúp thúc đẩy quan hệ song phương, mở ra triển vọng mới cho Việt Nam trong nhiệm vụ phòng thủ đất nước cũng như bảo đảm những lợi ích của Mỹ tại khu vực Biển Đông. Tuy vậy, việc dỡ bỏ hoàn toàn lệnh cấm vũ khí trên không đồng nghĩa với việc Việt Nam có thể mua bất cứ vũ khí gì của Mỹ, Mỹ sẽ cân nhắc từng đơn hàng cụ thể của Việt Nam. Cùng với đó, Mỹ sẽ tăng cường quan hệ với các quốc gia trong khu vực châu Á - TBD để khai thác tiềm năng kinh tế trong khu vực và xây dựng bức tường thành ngăn sự ảnh hưởng của Trung Quốc, chống lại tham vọng chiếm đoạt toàn bộ biển đảo trên Biển Đông của Trung Quốc.

Như vậy, mối quan hệ an ninh quân sự Việt - Mỹ đã trải qua một bước chuyển biến lớn trong nhiệm kỳ thứ hai của Tổng thống B.Obama. Xây dựng mối quan hệ hợp

(1) Rishi Iyengar, US Will Lift Embargo on Arms Sales to Vietnam, President Obama Announces, *Time*, 23 May 2016, <http://time.com/4344468/obama-vietnam-arms-embargo-lifted-hanoi-us-war/>.

(2) Huong Le Thu, *The Bilateral and Regional Significance of Obama's Visit in Vietnam*, CSIS PacNet No 48, 2 June 2016, <https://www.csis.org/analysis/pacnet-48-bilateral-and-regional-significa.../s-visit-vietnam>.

tác trên lĩnh vực an ninh quân sự lại càng khó khăn gấp bội khi việc xây dựng lòng tin giữa hai cựu thù là không hề dễ dàng. Trên tất cả, quyết định tháo gỡ lệnh cấm bán vũ khí sát thương cho Việt Nam của Mỹ là sự báo hiệu về một kỷ nguyên mới trong quan hệ an ninh - quân sự giữa hai nước.

3. QUAN HỆ AN NINH QUÂN SỰ VIỆT NAM - HOA KỲ DƯỚI THỜI TỔNG THỐNG D.TRUMP

Ngay sau khi nhậm chức vào tháng 1 năm 2017, Tổng thống Trump đã ký một sắc lệnh hành pháp rút Hoa Kỳ khỏi Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP). Đối với Việt Nam, tham gia TPP không chỉ có lợi về kinh tế mà còn có ý nghĩa về an ninh trong việc giảm sự phụ thuộc kinh tế của Việt Nam vào Trung Quốc. Việc Hoa Kỳ rút khỏi TPP dẫn đến nguy cơ gián tiếp làm chậm lại quan hệ hợp tác trên lĩnh vực an ninh quân sự giữa hai nước. Theo giới quan sát quốc tế, sau chín tháng tại vị đầu nhiệm kỳ và trong bối cảnh căng thẳng ngày càng tăng trong khu vực, có rất ít dấu hiệu cho thấy D.Trump đang xây dựng một chiến lược cho châu Á⁽¹⁾. Cuộc khủng hoảng hạt nhân Bắc Triều Tiên đã thu hút hầu hết các sự chú ý của Washington khi nói đến châu Á - Thái Bình Dương. Những thuật ngữ “xoay trục”, “tái cân bằng” gần như không còn được nhắc tới trong nhiệm kỳ của Tổng thống D.Trump. Tuy nhiên, mối quan tâm của Mỹ tới khu vực rộng lớn hơn – khu vực Ấn Độ - Thái Bình Dương và vấn đề tự do hàng hải là không hề thay đổi; qua đó, chính sách của Mỹ đối với Việt Nam cũng không có nhiều khác biệt. Việc tuần tra trên Biển Đông và việc Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc trở thành lãnh đạo Đông Nam Á đầu tiên thăm Mỹ là những động thái tích cực, cho thấy Hoa Kỳ vẫn rất chú trọng đến vị trí địa chiến lược của khu vực châu Á - TBD. Bên cạnh đó, Mỹ cũng trở thành “khách hàng” thường xuyên của cảng dịch vụ quốc tế Cam Ranh kể từ khi cảng này bắt đầu đi vào hoạt động vào tháng 3/2016. Điều này đã minh chứng cho sự quan tâm của Hoa Kỳ đối với quân cảng chiến lược này, đồng thời cũng cho thấy rằng, việc tăng cường hợp tác giữa hai nước trên lĩnh vực an ninh quân sự lúc này đã trở thành một nhu cầu thực tế và đã được hai quốc gia không ngừng coi trọng và thúc đẩy.

Ngày 22/5/2017, tại Quảng Nam, Đại sứ Mỹ Ted Osius bàn giao 6 xuồng tuần tra Metal Shark 45-foot (tương đương 14 mét) cho Vùng 2 Cảnh sát biển (CSB) Việt Nam. Các xuồng tuần tra này sẽ hỗ trợ Vùng 2 CSB trong hoạt động tuần tra liên bờ biển và thực thi pháp luật về chống buôn lậu, buôn bán bất hợp pháp, cướp biển, cướp tàu có vũ trang, đánh bắt cá bất hợp pháp⁽²⁾. Mỹ và cộng đồng quốc tế cũng hưởng lợi

⁽¹⁾ Le Thu Huong (2017), US-Vietnam relations under President Trump, Lowy Institute for International Policy, p.8.

⁽²⁾ US Delivers Six Patrol Vessels to Vietnam in Defense Boost tại <https://thediplomat.com/2017/05/us-delivers-six-patrol-vessels-to-vietnam-in-defense-boost/>.

từ sự ổn định trong khu vực, đó cũng là lý do mà phía Mỹ hỗ trợ cho lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam. Đến ngày 25/5/2017, Hoa Kỳ đã bàn giao tàu tuần duyên trọng tải cao cho Cảnh sát biển Việt Nam tại buổi lễ ở Honolulu, Hawaii. Con tàu này sẽ được đổi tên thành CSB 8020, được Hoa Kỳ hỗ trợ Việt Nam thông qua Chương trình bán trang bị quốc phòng dư thừa (EDA)⁽¹⁾. Chuẩn đô đốc Tuần duyên Hoa Kỳ Michael J. Haycock, Trợ lý tham mưu trưởng về quân dụng và cán bộ chuyên trách quân dụng, phát biểu: “Con tàu này mang một biểu tượng ý nghĩa và cụ thể về quan hệ đối tác toàn diện Hoa Kỳ - Việt Nam. Tuần duyên Hoa Kỳ vinh dự được chứng kiến con tàu này tiếp tục duy trì hòa bình và sự thịnh vượng toàn cầu khi trở thành một phần của Cảnh sát biển Việt Nam”.

Bên cạnh đó, việc tàu chiến của Mỹ đã liên tục ghé thăm cảng Cam Ranh của Việt Nam cũng là những chỉ dấu cho thấy mối quan hệ an ninh quân sự giữa hai nước ngày càng thắt chặt. Vào tháng 10/2016, tàu USS. McCain và tàu ngầm USS.Frank Cable trở thành tàu hải quân Mỹ đầu tiên thăm cảng quốc tế Cam Ranh sau khi cảng này bắt đầu đi vào hoạt động. Ngày 5/7/2017, tàu khu trục USS Coronado (LCS-4) và tàu cứu hộ USNS Salvor (T-ARS-52) của Hải quân Mỹ đã cập cảng Cam Ranh, tham gia Chương trình giao lưu hải quân (NEA) thường niên lần thứ 8 giữa Hải quân Nhân dân Việt Nam và Hải quân Mỹ⁽²⁾. Chương trình NEA lần này tập trung vào các hoạt động trao đổi kỹ năng về quân y, cứu hộ trên biển, an ninh hàng hải và thực hành bộ quy tắc ứng xử cho những cuộc chạm trán ngoài ý muốn trên biển. Đây là lần đầu tiên hoạt động giao lưu giữa Hải quân Nhân dân Việt Nam và Hải quân Mỹ diễn ra tại Khánh Hòa kể từ khi chương trình này được thiết lập vào năm 2010. Hoạt động NEA được triển khai thường niên góp phần tăng cường hiểu biết, xây dựng niềm tin trên biển và củng cố quan hệ giữa Hải quân Mỹ và Hải quân Việt Nam.

Về an ninh - quốc phòng, hợp tác quốc phòng Việt - Mỹ có những tiếp nối tốt đẹp trong 4 năm cầm quyền của Tổng thống D.Trump. Nhân chuyến công du Hoa Kỳ của Thủ tướng Việt Nam Nguyễn Xuân Phúc ngày 31/5/2017, hai bên đã nhất trí tăng cường quan hệ quốc phòng và quân sự, đồng thời nhấn mạnh đến nhu cầu tôn trọng quyền tự do hàng không và hàng hải tại Biển Đông, chống mọi hành vi quân sự hóa khu vực. Dấu hiệu rõ ràng nhất về quyết tâm tăng cường và phát triển quan hệ quốc phòng và quân sự song phương được thể hiện trong Tuyên bố chung về Tăng cường đối tác toàn diện Việt Nam - Hoa Kỳ. Trong bản tuyên bố chung, hai nhà lãnh đạo đã nêu ra nhiều yếu tố cho thấy rõ mong muốn thúc đẩy mạnh mẽ hơn quan hệ quốc phòng, quân sự, theo chiều hướng Mỹ giúp Việt Nam nâng cao năng lực kiểm soát vùng biển của mình, Việt Nam sẵn sàng mua tàu tuần tra biển của Mỹ. Bên cạnh đó,

⁽¹⁾ Chương trình EDA cung cấp thiết bị quân sự dư thừa cho đối tác và các quốc gia đồng minh của Hoa Kỳ để hỗ trợ các nỗ lực hiện đại hóa an ninh và quân đội của các nước này.

⁽²⁾ Phạm Thị Yên (2017), Quan hệ Việt - Mỹ dưới thời chính quyền Donald Trump: vấn đề và triển vọng, *Châu Mỹ ngày nay*, số 9 (234).

hai bên cũng đã thảo luận về khả năng tàu sân bay Mỹ ghé thăm cảng Việt Nam. Hoa Kỳ cũng đề nghị và được Việt Nam chấp thuận việc cho quân đội Mỹ lưu trữ những thiết bị vật tư trên lãnh thổ Việt Nam để có thể sử dụng ngay khi cần thiết, trước tiên là các thiết bị nhân đạo. Riêng về vấn đề Biển Đông, Tổng thống D.Trump nhắc lại cam kết Mỹ sẽ bảo vệ quyền tự do hàng hải trên Biển Đông, phản đối mọi hoạt động nhằm quân sự hóa khu vực. Điều này đã tái khẳng định lập trường phản đối các hoạt động quân sự hóa khu vực. Hai nhà lãnh đạo nhấn mạnh các bên cần kiềm chế, không có các hành động có thể gây gia tăng căng thẳng, như việc quân sự hóa các cấu trúc có tranh chấp. Tổng thống D.Trump nhấn mạnh Hoa Kỳ sẽ tiếp tục cho tàu và máy bay di chuyển và hoạt động tại bất kỳ nơi nào luật pháp cho phép. Dù không chỉ đích danh nước nào, nhưng nội dung lãnh đạo hai nêu lên trong bản tuyên bố chung có thể hiểu là về các hành vi của Trung Quốc.

Đặc biệt, ngày 17/10/2017, tại Bộ Quốc phòng Mỹ đã diễn ra Đối thoại Chính sách Quốc phòng Việt Nam - Hoa Kỳ năm 2017. Dẫn đầu đoàn đại biểu quốc phòng Việt Nam tham gia Đối thoại là Thượng tướng Nguyễn Chí Vịnh, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng. Về phía Hoa Kỳ, dẫn đầu phái đoàn tham gia Đối thoại là Tiến sĩ Joseph H.Felter, Trợ lý Bộ trưởng Quốc phòng Hoa Kỳ phụ trách khu vực Nam và Đông Nam Á. Tham dự Đối thoại còn có Đại sứ Việt Nam tại Hoa Kỳ Phạm Quang Vinh. Đối thoại Chính sách Quốc phòng Việt Nam - Hoa Kỳ 2017 đã cập nhật thông tin về những thách thức an ninh tại khu vực châu Á - TBD, bàn thảo các nội dung hợp tác để đẩy mạnh quan hệ quốc phòng song phương trong khuôn khổ quan hệ *Đôi tác toàn diện* giữa Việt Nam và Hoa Kỳ. Thượng tướng Nguyễn Chí Vịnh thông báo cho phía Hoa Kỳ biết Việt Nam mới khai trương Trung tâm Gìn giữ hòa bình tại Hà Nội, đánh giá tiềm năng hợp tác giữa hai Bộ Quốc phòng trong lĩnh vực quân y còn rất lớn, nhất là trong bối cảnh Việt Nam đang chuẩn bị triển khai Bệnh viện dã chiến cấp 2 tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc. Thượng tướng Nguyễn Chí Vịnh đặc biệt đánh giá cao sự hợp tác song phương trong hoạt động tìm kiếm thông tin và hài cốt quân nhân của hai phía mất tích trong chiến tranh, coi đây là một điểm sáng trong hợp tác quốc phòng hai nước¹.

Dấu ấn đậm nét nhất trong hợp tác an ninh - quân sự Việt - Mỹ trong nhiệm kỳ của Tổng thống D.Trump được thể hiện trong Tuyên bố chung Việt Nam - Hoa Kỳ nhân chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống D.Trump (11-12/11/2017). Trên lĩnh vực an ninh - quân sự có những nội dung quan trọng, được lãnh đạo hai nước nhấn mạnh và khẳng định như: (1) cam kết làm sâu sắc hơn nữa hợp tác quốc phòng và quyết tâm chung đối phó với các thách thức an ninh khu vực; khẳng định Kế hoạch hành động về Hợp tác quốc phòng Việt Nam - Hoa Kỳ giai đoạn 2018 - 2020 nhằm thực thi Bản ghi

⁽¹⁾ *Đối thoại chính sách quốc phòng Việt Nam - Hoa Kỳ 2017* tại <https://vietnamnet.vn/vn/thoi-su/quoc-phong/doi-tohai-chinh-sach-quoc-phong-viet-nam-hoa-ky-2017-405518.html>.

nhớ về Tăng cường hợp tác quốc phòng song phương năm 2011 và Tuyên bố Tầm nhìn chung về Quan hệ quốc phòng năm 2015; (2) cam kết làm sâu sắc hơn quan hệ trên cơ sở những Tuyên bố chung trước đây giữa hai nước; tôn trọng Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế; tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và thể chế chính trị của nhau; (3), tiếp tục hợp tác để khắc phục các hậu quả chiến tranh; cam kết sẽ hợp tác với Việt Nam trong nỗ lực tìm kiếm tin tức của bộ đội Việt Nam bị mất tích trong chiến tranh; ủng hộ việc tăng cường quan hệ giữa nhân dân hai nước; (4) kêu gọi thực thi đầy đủ và hiệu quả Tuyên bố về Ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC), và sớm hoàn tất Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC) hiệu quả, có tính ràng buộc về mặt pháp lý. Hai bên cũng kêu gọi tất cả các bên yêu sách ở Biển Đông làm rõ và thực thi những yêu sách hàng hải của mình phù hợp với luật pháp quốc tế, như được phản ánh trong Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển 1982, và thực hiện một cách thiện chí những trách nhiệm pháp lý quốc tế của mình trong quá trình quản lý và giải quyết tranh chấp. (5) thảo luận và hoan nghênh các sáng kiến nhằm duy trì hòa bình và thúc đẩy hợp tác phát triển tại Ấn Độ Dương – TBD, ủng hộ ASEAN đóng vai trò to lớn hơn trong ứng phó với các vấn đề an ninh truyền thống và phi truyền thống ở khu vực, làm sâu sắc hơn quan hệ Đối tác Chiến lược Hoa Kỳ - ASEAN trên cơ sở các nguyên tắc nêu trong Tuyên bố Sunnylands 2016⁽¹⁾.

Có thể nói, chuyến thăm của Tổng thống D.Trump đến Hà Nội, tuy chỉ là chuyến thăm sau khi dự Hội nghị APEC năm 2017, song đặt trong bối cảnh tình hình châu Á - TBD có nhiều diễn biến hết sức phức tạp thì việc lựa chọn Việt Nam là nước đầu tiên ở Đông Nam Á cho chuyến thăm chính thức sau khi nhậm chức của Tổng thống D.Trump là một việc làm cho thấy sức ảnh hưởng cũng như vai trò của Việt Nam đối với Hoa Kỳ ngày càng lớn; do vậy, đây là một sự kiện đặc biệt quan trọng đối với quan hệ hai nước. Đây cũng là cơ sở để thấy rằng, trong nhiệm kỳ của mình, Tổng thống D.Trump sẽ tiếp tục xem Việt Nam là một nhân tố không thể thiếu trong chiến lược của mình ở khu vực châu Á - TBD, đặc biệt là vấn đề kiềm chế sự bành trướng và các hành động gây hấn ở Biển Đông của Trung Quốc, ảnh hưởng đến quyền lợi cũng như vị thế của Hoa Kỳ tại khu vực này.

Tiếp sau đó, trong Tuyên bố chung vào tháng 11 năm 2017, Tổng thống Mỹ D.Trump và Chủ tịch nước Việt Nam Trần Đại Quang đã tuyên bố Tầm nhìn chung về tương lai của một khu vực Ấn Độ Dương - TBD tự do và rộng mở, hai bên khẳng định dựa trên cam kết chung để tăng cường hợp tác quốc phòng và quyết tâm chung để xử lý các thách thức an ninh khu vực.

⁽¹⁾ Nguyễn Thúy Quỳnh (2017), Những nét chính trong tuyên bố chung Việt Nam - Hoa Kỳ, *Châu Mỹ ngày nay*, số 11 (236)

Tầm nhìn chung này tiếp tục được củng cố bởi các chuyến thăm Việt Nam của Bộ trưởng Quốc phòng J.Mattis vào tháng 1/2018, chuyến thăm thứ hai từ ngày 16 - 17/10/2018 chỉ trong vòng một năm cho thấy tầm quan trọng ngày càng tăng trong hợp tác về quốc phòng, an ninh giữa hai nước. Trọng tâm chuyến thăm này là khu xử lý chất độc da cam dioxin - nơi quân đội Mỹ chứa chất diệt cỏ trong thời kỳ chiến tranh. Việc làm này nhằm tái khẳng định cam kết của Hoa Kỳ trong việc đóng góp cho hoạt động tẩy rửa dioxin - một bước quan trọng nữa trong việc xử lý các hậu quả chiến tranh để lại. Ngoài ra, phía Mỹ cũng kỳ vọng đẩy mạnh hơn hợp tác quốc phòng song phương, trong đó có việc thường xuyên thực hiện nhiều chuyến thăm hải quân hơn. Những chuyến thăm này đã khẳng định cam kết của Tổng thống Trump và các nhà lãnh đạo Việt Nam đối với Kế hoạch Hành động về Hợp tác Quốc phòng mới, kéo dài ba năm, từ năm 2018 đến 2020.

Một minh chứng nữa cho sự phát triển quan hệ an ninh - quân sự Việt Nam - Hoa Kỳ là vào tháng 3 năm 2018, tàu sân bay USS Carl Vinson đã tới Đà Nẵng trong một chuyến thăm lịch sử kéo dài bốn ngày. USS Carl Vinson là tàu sân bay đầu tiên của Hoa Kỳ ghé thăm Việt Nam sau Chiến tranh Việt Nam, và cùng với hai tàu chiến cùng 6.000 binh sĩ đi kèm, tạo nên sự hiện diện quân sự lớn nhất của Mỹ tại Việt Nam kể từ thời điểm đó⁽¹⁾. Điều quan trọng hơn, chuyến thăm cũng cho thấy hai nước đã cảm thấy “thoải mái” hơn 8 năm trước (trong cuộc ghé thăm của tàu USS George Washington neo ngoài khơi Đà Nẵng) khi tiến hành các hoạt động hợp tác quốc phòng cấp cao, quy mô lớn. Đây là một kết quả tự nhiên nhưng không hề dễ dàng có được từ nỗ lực liên tục của hai bên nhằm vun đắp cho quan hệ quốc phòng song phương trong suốt 10 năm qua. Chuyến thăm trên cũng có ý nghĩa quan trọng trong khuôn khổ chiến lược quốc phòng tại khu vực châu Á - TBD của Hoa Kỳ.

Tiếp đó, từ 27/6 đến 2/08/2018, Việt Nam lần đầu tiên tham gia cuộc tập trận Vành đai TBD (RIMPAC)⁽²⁾, sau khi tham dự với tư cách quan sát viên vào các năm 2012 và 2016. Trước đó, Việt Nam đã từng được mời làm quan sát viên cuộc tập trận RIMPAC 2012, năm đó, Việt Nam cử 6 sĩ quan đến quan sát hoạt động diễn tập quân y trong khuôn khổ cuộc tập trận này. Việc Mỹ mời Việt Nam tham gia RIMPAC là một bước phát triển mới trong quan hệ quân sự giữa hai quốc gia.

Mặc dù đạt được những thành tựu đáng kể, nhưng quan hệ Việt - Mỹ trên lĩnh vực an ninh quân sự vẫn tồn tại những rào cản và thách thức. Cho đến hiện nay, nhân

(1) *US and Vietnam Need to Build on Momentum of Carrier Visit*” tại <https://www.iseas.edu.sg/medias/commentaries/item/7080-us-and-vietnam-need-to-build-on-momentum-of-carrier-visit-by-le-hong-hiep>

(2) RIMPAC là chương trình tập trận hải quân quốc tế lớn nhất thế giới, do Hoa Kỳ cùng các đồng minh và đối tác tổ chức hai năm một lần xung quanh quần đảo Hawaii và Nam California, quy tụ hải quân của 26 quốc gia, huy động 47 chiến hạm, 5 tàu ngầm, 18 lực lượng đổ bộ, hơn 200 máy bay và 25.000 binh sĩ.

quyền vẫn luôn luôn là vấn đề mà Hoa Kỳ lấy làm lý do để gây trở ngại trong việc hợp tác với Việt Nam. Hợp tác quốc phòng và an ninh - mặc dù có những bước tiến ấn tượng - vẫn chưa được như kỳ vọng của Mỹ. Kể từ khi dỡ bỏ lệnh cấm vũ khí sát thương, Việt Nam đã không thực hiện bất kỳ hoạt động mua vũ khí nào do Mỹ sản xuất. Vì hơn 80% thiết bị quân sự của Việt Nam là từ Nga, nên sẽ là một thách thức đáng kể nếu đưa vũ khí của Mỹ vào các hệ thống hiện có⁽¹⁾. Ngoài ra, vũ khí và thiết bị do Nga sản xuất được coi là rẻ hơn so với các đối tác Mỹ. Một trở ngại khác là vị thế của Việt Nam theo Đạo luật trừng phạt chống đối thủ của Mỹ năm 2017, theo đó Hoa Kỳ áp đặt các biện pháp trừng phạt đối với các nước mua vũ khí và thiết bị quân sự từ Nga. Mặc dù cựu Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ J.Mattis đã đề nghị Quốc hội miễn trừ trách nhiệm đối với Việt Nam nhưng quyết định cuối cùng vẫn chưa được đưa ra.

Trong Sách trắng quốc phòng năm 2019, Việt Nam một lần nữa kiên trì nguyên tắc “Ba không”⁽²⁾ nhưng cũng đồng thời chủ trương tăng cường và mở rộng hợp tác quốc phòng với các nước để nâng cao khả năng bảo vệ đất nước và giải quyết các thách thức an ninh chung. Tùy theo diễn biến của tình hình và trong những điều kiện cụ thể, Việt Nam sẽ cân nhắc phát triển các mối quan hệ quốc phòng, quân sự cần thiết với mức độ thích hợp trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nhau cũng như các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, hợp tác cùng có lợi, vì lợi ích chung của khu vực và cộng đồng quốc tế⁽³⁾. Đây là lần đầu tiên Việt Nam dành chỗ cho việc giải thích nguyên tắc “ba không” của mình, điều này sẽ mở đường cho Việt Nam làm sâu sắc hơn quan hệ hợp tác quốc phòng với Hoa Kỳ.

4. KẾT LUẬN

Trải qua 8 năm cầm quyền với hai đời tổng thống B.Obama (Đảng Dân chủ, nhiệm kỳ thứ hai, 2012 – 2016) và D.Trump (Đảng Cộng hòa, 2017 – 2020), trên tinh thần tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau, tôn trọng sự khác biệt về thể chế chính trị, Việt Nam và Hoa Kỳ tiếp tục nỗ lực tăng cường đối thoại, thúc đẩy hợp tác, không ngừng củng cố lòng tin giữa hai quốc gia đã từng là cựu thù. Trên lĩnh vực hợp tác an ninh - quân sự, kế thừa và tiếp nối những kết quả của các đời tổng thống trước, chính quyền của Tổng thống B.Obama và của Tổng thống D.Trump đã có nhiều chính sách và hành động nhằm tăng cường hơn nữa quan hệ với Việt Nam trên

⁽¹⁾ Will We See a US-Vietnam Strategic Partnership? tại <https://thediplomat.com/2020/07/will-we-see-a-us-vietnam-strategic-partnership/>

⁽²⁾ Không tham gia liên minh quân sự; không liên kết với nước này để chống nước kia; không cho nước ngoài đặt căn cứ quân sự hoặc sử dụng lãnh thổ Việt Nam để chống lại nước khác; không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế

⁽³⁾ Bộ Quốc phòng (2019), *Quốc phòng Việt Nam 2019*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.25.

lĩnh vực vốn hết sức nhạy cảm này. Những rào cản trong quan hệ an ninh quân sự Việt Nam – Hoa Kỳ đã được gỡ bỏ bằng việc Mỹ bãi bỏ hoàn toàn lệnh cấm vận vũ khí sát thương đối với Việt Nam, đây là một dấu ấn đậm nét và chưa từng có tiền lệ trong quan hệ giữa hai nước. Từ đó, các hoạt động hợp tác trên lĩnh vực an ninh quân sự giữa Việt Nam và Hoa Kỳ như đối thoại quốc phòng, nâng cao năng lực Cảnh sát biển Việt Nam, hợp tác an ninh hàng hải, tăng cường các chuyến thăm của tàu chiến Mỹ đến Việt Nam, khắc phục hậu quả chiến tranh ngày càng được chú trọng, thực chất và sâu sắc hơn. Đó chính là minh chứng rõ ràng, sống động của sự đúng đắn trong chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam, cũng là một bộ phận quan trọng trong chính sách quay trở lại châu Á của Hoa Kỳ nhằm kiềm chế và ngăn chặn sự trỗi dậy và bành trướng của Trung Quốc. Trong bối cảnh Trung Quốc đang ngày càng gia tăng các hoạt động phi pháp nhằm chiếm trọn Biển Đông, ảnh hưởng xấu đến an ninh khu vực thì việc tăng cường hợp tác an ninh - quân sự với Hoa Kỳ - siêu cường số một thế giới - là điều cần thiết đối với Việt Nam. Kết quả của việc tăng cường quan hệ an ninh - quân sự với Hoa Kỳ sẽ góp phần nâng cao năng lực cho Việt Nam trong việc giữ vững toàn vẹn lãnh hải, lãnh thổ thiêng liêng của tổ quốc trên Biển Đông hiện nay./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Quốc phòng (2019). *Quốc phòng Việt Nam 2019*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [2]. *Đối thoại chính sách quốc phòng Việt Nam - Hoa Kỳ 2017* tại <https://vietnamnet.vn/vn/thoi-su/quoc-phong/doi-thoi-chinh-sach-quoc-phong-viet-nam-hoa-ky-2017-405518.html>, ngày truy cập: 22/8/2020.
- [3]. Le Thu Huong (2017). *US-Vietnam relations under President Trump*, Lowy Institute for International Policy.
- [4]. Improving Maritime Security in Southeast Asia, website: <http://editorials.voa.gov/a/improving-maritime-security-in-southeast-sia/1816357/html>, ngày truy cập: 19/7/2020.
- [5]. Rishi Iyengar (2016). US Will Lift Embargo on Arms Sales to Vietnam, President Obama Announces, *The Time*, Website: <http://time.com/4344468/obama-vietnam-arms-embargo-lifted-hanoi-us-war/>, ngày truy cập: 17/7/2020 .
- [6]. John Kerry (2013). Remarks to Ho Chi Minh City Business Community and Fulbright Economic Teaching Program Participants, Ho Chi Minh City, Vietnam, Website: <https://2009-2017.state.gov/secretary/remarks/2013/12/218721.htm>, ngày truy cập: 12/8/2020.
- [7]. Nguyễn Thúy Quỳnh (2017). Những nét chính trong tuyên bố chung Việt Nam - Hoa Kỳ, *Châu Mỹ ngày nay*, số 11 (236).
- [8]. Huong Le Thu (2016). The Bilateral and Regional Significance of Obama's Visit in Vietnam, *CSIS PacNet*, No 48 , Website: <https://www.csis.org/analysis/pacnet-48-bilateral-and-regional-significa...s-visit-vietnam>, ngày truy cập: 18/7/2020.

- [9]. Trần Quốc Tuấn, Nguyễn Đức Toàn (2015). Hợp tác Việt Nam - Hoa Kỳ về quốc phòng và giải quyết vấn đề “di sản” chiến tranh Việt Nam (1995 - 2015), *Kỷ yếu Hội thảo khoa học “20 năm quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ: thành tựu và triển vọng” (1995 - 2015)*, Huế.
- [10]. *Tuyên bố chung Việt Nam - Hoa Kỳ nhân chuyến thăm Hoa Kỳ của Chủ tịch nước Trương Tấn Sang*, Website: <http://vietnamembassy-usa.org/vi/tin-tuc/2013/07/tuyen-bo-chung-viet-nam-hoa-ky-nhan-chuyen-tham-hoa-ky-cua-chu-tich-nuoc-truong-tan>, ngày truy cập: 21/8/2020.
- [11]. *US Delivers Six Patrol Vessels to Vietnam in Defense Boost*, Website: <https://thediplomat.com/2017/05/us-delivers-six-patrol-vessels-to-vietnam-in-defense-boost/>, ngày truy cập: 25/8/2020.
- [12]. *US and Vietnam Need to Build on Momentum of Carrier Visit*, Website: <https://www.iseas.edu.sg/medias/commentaries/item/7080-us-and-vietnam-need-to-build-on-momentum-of-carrier-visit-by-le-hong-hiep>, ngày truy cập: 27/8/2020.
- [13]. Phạm Thị Yên (2017). Quan hệ Việt - Mỹ dưới thời chính quyền Donald Trump: vấn đề và triển vọng, *Châu Mỹ ngày nay*, số 9 (234).
- [14]. *Will We See a US-Vietnam Strategic Partnership?*, Website: <https://thediplomat.com/2020/07/will-we-see-a-us-vietnam-strategic-partnership/>, ngày truy cập: 19/8/2020.

VIETNAM – THE UNITED STATES RELATIONS IN MILITARY AND SECURITY FIELD (2012 – 2020)

Duong Quang Hiep¹, Nguyen Thi Thong²

¹ University of Sciences, Hue University

² Hoang Hoa Tham High School, Gia Lai Province

Email: dqhiep@hueuni.edu.vn, tuanhaidogo@gmail.com

ABSTRACT

In the period 2012 - 2020, Vietnam – U.S relations in security - military field have made significant achievements in spite of changing ruling party. These achievements include defense dialogues, capacity building of the Vietnam's Coast Guard, maritime security cooperation, visits of American warships to Vietnam, overcoming the consequences of war.... That the US complete removal of the ban on lethal weapons against Vietnam (23/5/2016) and Vietnam's first participation in the exercise of the Pacific Rim (RIMPAC) (from June 27 to August 2, 2018) marked as complete normalization of Vietnam – U.S relationship and a milestone in the two countries military and security relations. This study analyzes the achievements

in Vietnam – U.S security-military relations from 2012 to 2020 and based on which result draws some comments on Vietnam - US relations in the field of military - security in the context of disputes in the South China Sea getting more and more complicated

Keyword: military – security, Vietnam - The United States relations, cooperation.



Dương Quang Hiệp sinh ngày 28/3/1978 tại Thừa Thiên Huế. Ông nhận bằng Cử nhân năm 2000 tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế và bằng Thạc sĩ năm 2005 tại Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế. Năm 2016, ông nhận bằng Tiến sĩ tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Hiện ông đang công tác tại Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

Lĩnh vực nghiên cứu: Lịch sử quan hệ quốc tế của Việt Nam hiện đại, Lịch sử và chính sách đối ngoại Mỹ, Lịch sử, văn hóa Mỹ Latinh.



Nguyễn Thị Thông sinh ngày 15/11/1982 tại Gia Lai. Bà nhận bằng cử nhân năm 2004 tại Trường Đại học Quy Nhơn và bằng Thạc sĩ năm 2020 tại trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Hiện bà đang công tác tại trường THPT Hoàng Hoa Thám, Tp. Pleiku, Gia Lai.

Lĩnh vực nghiên cứu: Lịch sử quan hệ quốc tế của Việt Nam hiện đại, Lịch sử bang giao Việt Nam – Hoa Kỳ.